

17. GIÁO DỤC MẦM NON (*Nursery Education*)

*Mã ngành: 7140201

*Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 135 (Không tính học phần: GDQP-AN 08 tín chỉ, GDTC 03 tín chỉ), trong đó:

- | | |
|--|-------------------|
| - Khối kiến thức đại cương: | 22 tín chỉ |
| - Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: | 59 tín chỉ |
| + Khối kiến thức của nhóm ngành: | 17 tín chỉ |
| + Khối kiến thức chuyên ngành: | 42 tín chỉ |
| <i>Bắt buộc:</i> | 32 tín chỉ |
| <i>Tự chọn:</i> | 10 tín chỉ |
| - Khối kiến thức nghiệp vụ sư phạm: | 47 tín chỉ |
| <i>Bắt buộc:</i> | 45 tín chỉ |
| <i>Tự chọn:</i> | 02 tín chỉ |
| - Khoá luận tốt nghiệp hoặc các học phần thay thế: | 07 tín chỉ |



KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Số TT	Học phần	Mã số	Số tín chỉ	Loại giờ tín chỉ				
				Lên lớp			Thực hành thí nghiệm, thực tập, thực tế	Tự học, tự nghiên cứu
				Lý thuyết	Bài tập	Seminar, thảo luận		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
I	Khối kiến thức đại cương		22					
1	Triết học Mác - Lênin	CT111	03	32		26		90
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	CT112	02	21		18		60
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	CT113	02	21		18		60
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	CT103	02	21		18		60
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	CT115	02	21		18		60
6	Tiếng Anh A2 1	A2101.1	03	30	30			90
7	Tiếng Anh A2 2	A2102.1	02	15	30			60
8	Tiếng Anh A2 3	A2103.1	02	15	30			60
9	Tin học	TH101	02	15			30	45
10	Giáo dục thể chất 1	TC101	01				30	15
11	Giáo dục thể chất 2	TC102	01				30	15
12	Giáo dục thể chất 3	TC103	01				30	15
13	Pháp luật đại cương	PL101	02	15		30		45
II	Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp		59					
II.1	Khối kiến thức của nhóm ngành		17					
14	Cơ sở văn hóa Việt Nam	VH201	02	15	15	15		45
15	Văn học dân gian Việt Nam	GM202	02	15		30		45
16	Văn học trẻ em	GM211	03	30		15	15	60

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
17	Sinh lý trẻ em	GM204	02	15		30		45
18	Âm nhạc cơ bản	GM212	03	30			30	60
19	Mỹ thuật cơ bản	GM213	03	30			30	60
20	Giáo dục hòa nhập trẻ mầm non	GM210	02	15			30	45
II.2	Khối kiến thức chuyên ngành		42					
Bắt buộc			32					
21	Tiếng Việt	GM301	03	30	30			60
22	Toán cơ sở	GM214	03	30	30			60
23	Cơ sở khoa học tự nhiên và xã hội	GM215	03	30	30			60
24	Dinh dưỡng học trẻ em	GM216	03	30		15	15	60
25	Bệnh học trẻ em	GM304	02	15		15	15	45
26	Chăm sóc và vệ sinh trẻ em	GM217	03	30			30	60
27	Huấn luyện múa	GM218	02	15			30	45
28	Đồ chơi trẻ em	GM306	02	15			30	45
29	Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non	GM219	02	15			30	45
30	Giáo dục thẩm mỹ cho trẻ mầm non	GM310	02	15			30	45
31	Đánh giá trong giáo dục mầm non	GM412	02	15			30	45
32	Phát triển chương trình giáo dục mầm non	GM220	02	15			30	45
33	Tiếng Anh chuyên ngành	GM221	03	30			30	45
Tự chọn			10					
	Tự chọn 1 (1 trong 4)							
34	Kỹ thuật nấu ăn	GM307	02	15			30	45
35	Chế độ dinh dưỡng cho trẻ cần chăm sóc đặc biệt	GM222	02	15			30	45
36	Chăm sóc và vệ sinh cho trẻ từ 0 đến 3 tuổi	GM223	02	15			30	45
37	Giáo dục dinh dưỡng cộng đồng	GM314	02	15		15	15	45
	Tự chọn 2 (chọn 1 trong 4)							
38	Phát triển ngôn ngữ cho trẻ khiếm thính	GM325	02	15		15	15	45
39	Tâm lý học trẻ khuyết tật	GM326	02	15		30		45
40	Can thiệp sớm cho trẻ chậm phát triển trí tuệ	GM327	02	15			30	45
41	Can thiệp sớm cho trẻ khiếm thính và khiếm thị	GM328	02	15			30	45
	Tự chọn 3 (chọn 1 trong 4)							

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
42	Nghệ thuật trang trí trong trường mầm non	GM321	02	15			30	45
43	Thiết kế và sắp đặt các góc học tập	GM224	02	15			30	45
44	Tự làm đồ dùng dạy học ở mầm non	GM225	02	15			30	45
45	Tổ chức ngày lễ hội trong trường mầm non	GM226	02	15			30	45
	Tự chọn 4 (chọn 1 trong 4)							
46	Đàn phím điện tử	GM324	02	15			30	45
47	Thực hành xướng âm	GM227	02	15			30	45
48	Kỹ thuật ca hát cơ bản	GM228	02	15			30	45
49	Lựa chọn và sử dụng tác phẩm âm nhạc trong giáo dục mầm non	GM229	02	15			30	45
	Tự chọn 5 (chọn 1 trong 4)							
50	Môi trường và con người	SH101	02	15		30		45
51	Tiếng Việt thực hành	VH102	02	15			30	45
52	Giao tiếp với trẻ mầm non	GM230	02	15			30	45
53	Đánh giá an toàn trong giáo dục mầm non	GM231	02	15			30	45
III	Khối kiến thức nghiệp vụ sư phạm		47					
	Bắt buộc		45					
54	Tâm lý học đại cương	TL501	02	15		30		45
55	Những vấn đề chung về giáo dục học	GD501	02	15		30		45
56	Tâm lý học mầm non	GM401	02	15		30		45
57	Giáo dục học mầm non	GM402	02	15		30		45
58	Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non	GM407	03	30			30	60
59	Phương pháp tổ chức cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	GM405	03	30			30	60
60	Phương pháp hình thành biểu tượng toán cho trẻ mầm non	GM411	03	30			30	60
61	Phương pháp giáo dục khoa học cho trẻ mầm non	GM408	03	30			30	60
62	Phương pháp giáo dục âm nhạc cho trẻ mầm non	GM410	03	30			30	60
63	Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	GM409	02	15			30	45
64	Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	GM329	03	30			30	60

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
65	Phương pháp dân dựng chương trình nghệ thuật ở trường mầm non	GM330	03	30			30	60
66	Phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành giáo dục mầm non	GM413	02	15			30	45
67	Thực hành sư phạm 1	GM331	01				45	
68	Thực hành sư phạm 2	GM332	01				45	
69	Thực hành sư phạm 3	GM333	01				45	
70	Thực hành sư phạm 4	GM334	02				90	
71	Thực tập sư phạm 1	GM335	03				135	
72	Thực tập sư phạm 2	GM336	04				180	
Chuyên đề tự chọn (chọn 1 trong 5)			02					
73	Phương pháp tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non	GM337	02	15			30	45
74	Vận dụng các tư tưởng giáo dục hiện đại trong giáo dục mầm non	GM338	02	15			30	45
75	Giáo dục giới tính cho trẻ mầm non	GM339	02	15			30	45
76	Tư vấn trong giáo dục mầm non	GM340	02	15			30	45
77	Ứng dụng Công nghệ Thông tin trong giáo dục mầm non	GM414	02	15			30	45
IV	Khoá luận tốt nghiệp hoặc các học phần thay thế		07					
	Khóa luận tốt nghiệp	GM501	07					
	Các học phần thay thế KLTN (chọn 2 trong số 6 học phần sau)		07					
78	Cơ sở và phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non	GM502	04	30			60	90
79	Toán và phương pháp hình thành biểu tượng toán cho trẻ mầm non	GM503	04	30			60	90
80	Cơ sở và phương pháp hướng dẫn trẻ khám phá khoa học	GM504	04	30			60	90
81	Cơ sở và phương pháp tổ chức cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	GM505	03	30			30	75
82	Phương pháp tổ chức hoạt động âm nhạc trong trường mầm non	GM506	03	30			30	75
83	Hoạt động tạo hình và trò chơi tạo hình cho trẻ mầm non	GM507	03	30			30	75
	Tổng cộng		135					